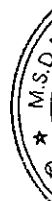


CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN APEC GROUP
(Trước đây là CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BG GROUP)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN APEC GROUP

Tầng 3, TTTM Grand Plaza, Số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN QUẢN TRỊ	02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08
Thuyết minh Báo cáo tài chính	09 - 21

11/01/2021
C
ÁCH
NG
VÀ
11/01/2021

BÁO CÁO CỦA BAN QUẢN TRỊ

Ban Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn APEC Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo như sau:

Ông Hán Kông Khanh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 20/05/2020
Ông Nguyễn Hoàng Linh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Miễn nhiệm ngày 20/05/2020
Ông Phạm Duy Hưng	Ủy viên Hội đồng quản trị	
Ông Lục Thanh Tùng	Ủy viên Hội đồng quản trị	

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty vào ngày lập báo cáo này là Ông Hán Kông Khanh - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Trách nhiệm của Ban Quản trị

Ban Quản trị Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Quản trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Quản trị Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban quản trị cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Quản trị xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2020

Thay mặt Hội đồng quản trị
Chủ tịch



Hán Kông Khanh

Số: 20082501/BCKT/KTTC/ATC
Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Tập đoàn APEC Group
(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư BG Group)**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn APEC Group (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư BG Group) được lập ngày 25/08/2020, từ trang 05 đến trang 21, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Quản trị

Ban Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn APEC Group tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

8-C.1
TƯ
HỮU HẠ
1 TOÁN
GIÁ
C
T.P.H

Vấn đề khác

Không phủ nhận ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần nêu trên, Chúng tôi chỉ lưu ý đến người đọc Báo cáo tài chính như sau:

- Đến ngày lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 3 ngày 07 tháng 08 năm 2020, Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Đầu tư BG Group thành tên Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group.



Phan Thanh Quân

Phó Tổng Giám đốc

Số giấy CN ĐKHN kiểm toán:

1974-2018-047-1

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ATC

Nguyễn Hồng Sơn

Kiểm toán viên

Số giấy CN ĐKHN kiểm toán:

1667-2018-047-1



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN APEC GROUPTầng 3, TTGM Grand Plaza, Số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa,
Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc ngày
31/12/2019**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019**MẪU SỐ B 01-DN**

TÀI SẢN	Mã số	TM	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		935.694.037.896	941.710.586.421
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.331.847.783	5.778.575.199
1. Tiền	111		2.331.847.783	5.778.575.199
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.977.080.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2	5.977.080.000	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		927.382.761.476	935.931.728.767
1. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.3	18.423.975.903	-
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	908.958.785.573	935.931.728.767
IV- Hàng tồn kho	140		-	-
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		2.348.637	282.455
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.7	2.348.637	282.455
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		178.064.218.333	58.300.000.000
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II- Tài sản cố định	220		-	-
III- Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV- Tài sản dở dang dài hạn	240		97.424.218.333	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.5	97.424.218.333	-
V- Đầu tư tài chính dài hạn	250		80.640.000.000	58.300.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	54.050.000.000	30.300.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	26.590.000.000	28.000.000.000
VI- Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		1.113.758.256.229	1.000.010.586.421

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU SỐ B 01-DN

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		113.681.416.842	2.117.284
I- Nợ ngắn hạn	310		113.681.416.842	2.117.284
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.7	17.116.842	2.117.284
2. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.8	2.514.300.000	-
3. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.6	111.150.000.000	-
II- Nợ dài hạn	330		-	-
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		1.000.076.839.387	1.000.008.469.137
I- Vốn chủ sở hữu	410	V.9	1.000.076.839.387	1.000.008.469.137
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		76.839.387	8.469.137
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		8.469.137	3.068.493
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		68.370.250	5.400.644
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TONG CỘNG NGUON VON (440 = 300+400)	440		1.113.758.256.229	1.000.010.586.421

Người lập biểu



Kế toán trưởng



Lê Thị Hồng Hạnh

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2020

Chủ tịch HĐQT



Hàn Kông Khanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU SỐ B 02-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.1	346.762.178	28.276.350
7. Chi phí tài chính	22	VI.2	11.630.382	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	249.547.588	21.525.545
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		85.584.208	6.750.805
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	VI.3	97.116	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(97.116)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		85.487.092	6.750.805
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.5	17.116.842	1.350.161
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		68.370.250	5.400.644
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	0,68	0,05

Người lập biểu



Kế toán trưởng



Lê Thị Hồng Hạnh

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2020

Chủ tịch HĐQT



Hàn Kông Khanh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU SỐ B 03-DN

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(22.698.000)	-
2. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(2.117.284)	-
3. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		35.992.851.177	-
4. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(33.371.807.429)	(794.249.701.151)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.596.228.464	(794.249.701.151)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(95.294.918.333)	-
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(18.423.975.903)	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		18.500.000.000	-
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(23.790.000.000)	-
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.783.500.000	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		32.438.356	28.276.350
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(117.192.955.880)	28.276.350
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	795.000.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		176.150.000.000	-
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(65.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		111.150.000.000	795.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		(3.446.727.416)	778.575.199
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	5.778.575.199	5.000.000.000
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	V.1	2.331.847.783	5.778.575.199

Người lập biểu



Kế toán trưởng



Lê Thị Hồng Hạnh

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2020

Chủ tịch HĐQT



Hàn Kông Khanh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN APEC GROUP

Tầng 3, TTTM Grand Plaza, Số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung
Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn APEC Group (tiền thân là Công ty cổ phần Đầu tư BG Group) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108072810 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24 tháng 11 năm 2017. Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 3 ngày 07 tháng 08 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty tại : Tầng 3, TTTM Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019 căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 1 ngày 20 tháng 12 năm 2018 là : 1.000.000.000.000 VND (*Bằng chữ : Một nghìn tỷ đồng.*).

Tên nhà đầu tư	Địa chỉ	Số vốn góp VND	Tỷ lệ %
Nguyễn Hoàng Linh	6D5, khu đô thị Ciputra, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam	650.000.000.000	65,00%
Phạm Duy Hưng	35 phố Bùi Ngọc Dương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam	349.900.000.000	34,99%
Lục Thanh Tùng	P906, nhà E5, khu đô thị Ciputra, phường Xuân Đình, quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	100.000.000	0,01%
Cộng		1.000.000.000.000	100,00%

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác, Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác, Chi tiết: Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc, thử độ ẩm và các công việc thử nước, chống ẩm các tòa nhà, chôn chân trụ, dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, uốn thép, xây gạch và đặt đá, lợp mái bao phủ tòa nhà, dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; Các công việc dưới bề mặt; Xây dựng bể bơi ngoài trời; Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài tòa nhà; Thuê cần trục có người điều khiển;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, Chi tiết: Khách sạn biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí;
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa, Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá);
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu, Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ hoạt động đấu giá);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, Chi tiết: Tư vấn lập và quản lý dự án đầu tư;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, Chi tiết: Công trình dân dụng; Công trình công nghiệp; Công trình giao thông; Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển, Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 05 năm 2015 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng Chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Quản trị, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào các công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 hướng dẫn trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thoả mãn hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận kế toán được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty.

Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty.

Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, thành viên của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền mặt	1.786.074.589	5.760.136.233
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	545.773.194	18.438.966
Cộng	2.331.847.783	5.778.575.199

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MÃU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

2. Các khoản đầu tư tài chính

a) Đầu tư tài chính ngắn hạn: Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2019		01/01/2019	
	VND		VND	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
- Cổ phiếu	5.977.080.000	-	-	-
Công ty CP Đầu tư IDJ Việt Nam	5.977.080.000	-	-	-
Cộng	5.977.080.000	-	-	-

Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty sở hữu 1.660.300 cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư IDJ Việt Nam

b) Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2019		01/01/2019	
	VND		VND	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	54.050.000.000	-	30.300.000.000	-
Công ty CP Đầu Tư Apec Holding	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Apec Thái Nguyên	23.750.000.000	-	-	-
Công ty CP Đầu Tư bất động sản Everest Việt Nam	300.000.000	-	300.000.000	-
Đầu tư vào đơn vị khác	26.590.000.000	-	28.000.000.000	-
Công ty CP Đầu tư AnPha	26.550.000.000	-	28.000.000.000	-
Công ty CP Du lịch và Khách sạn Mandala	40.000.000	-	-	-

Tỷ lệ vốn sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại các công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác tại ngày 31/12/2019 như sau:

	<u>Tỷ lệ vốn sở hữu</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		
Công ty CP Đầu Tư Apec Holding	27,27%	27,27%
Công ty CP Đầu tư Apec Thái Nguyên	23,75%	23,75%
Công ty CP Đầu Tư bất động sản Everest Việt Nam	30,00%	30,00%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

2. Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

b) Đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

	<u>Tỷ lệ vốn sở hữu</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Đầu tư vào đơn vị khác		
Công ty CP Đầu tư AnPha	8,85%	8,85%
Công ty CP Du lịch và Khách sạn Mandala	0,50%	0,50%

3. Các khoản cho vay ngắn hạn

	<u>31/12/2019</u>		<u>01/01/2019</u>	
	<u>VND</u>		<u>VND</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty CP Đầu tư Apec Thái Nguyên (*)	18.423.975.903	-	-	-

(*) Khoản cho vay theo hợp đồng số: 0102019/HĐVV/BGG-APTN ngày 01/02/2019, hạn mức: 20.000.000.000 VND, lãi suất: 0%/năm, thời hạn: 12 tháng, phương pháp đảm bảo: Tín chấp.

4. Các khoản phải thu khác ngắn hạn

	<u>31/12/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tạm ứng chưa thanh toán	908.958.035.643	917.407.400.000
Các bên liên quan	737.597.310.000	749.430.000.000
Nguyễn Hoàng Linh (cổ đông)	483.900.000.000	483.900.000.000
Phạm Duy Hưng (cổ đông)	218.697.310.000	225.530.000.000
Lục Thanh Tùng (cổ đông)	35.000.000.000	40.000.000.000
Các bên không liên quan	171.360.725.643	167.977.400.000
Nguyễn Quang Huy	40.370.000.000	40.000.000.000
Phạm Đắc Long	24.744.030.000	-
Trần Thanh Tùng	23.133.415.000	30.000.000.000
Lưu Thị Thu Hằng	14.900.000.000	15.000.000.000
Hoàng Minh Sơn	11.500.000.000	13.000.000.000
Nguyễn Đức Hà	11.000.000.000	15.000.000.000
Hán Kông Khanh	10.000.000.000	10.000.000.000
Nguyễn Đức Tho	10.000.000.000	10.000.000.000
Nguyễn Thị Ánh	9.000.000.000	10.000.000.000
Đối tượng khác	16.713.280.643	24.977.400.000
Cho vay - Nguyễn Quang Huy	-	18.524.328.767
Lưu ký tại tài khoản chứng khoán	749.930	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

5. Xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Xây dựng cơ bản	97.424.218.333	-
+ Dự án số 5, Nghĩa Lộ, Yên Bái	6.809.918.333	-
+ Dự án số 7, Nghĩa Lộ, Yên Bái (*)	90.614.300.000	-
Cộng	97.424.218.333	-

(*): Dự án số 7, Nghĩa Lộ, Yên Bái đã có tên theo pháp lý là: Khu đô thị thương mại du lịch Apec Golden Valley Mường Lò.

6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/12/2019			01/01/2019
	VND	Tăng trong năm	Giảm trong năm	VND
Công ty CP Đầu tư AnPha (*)	71.000.000.000	71.000.000.000	-	-
Công ty CP Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương (**)	40.150.000.000	150.150.000.000	110.000.000.000	-
Công ty CP Đầu tư IDJ Việt Nam	-	150.000.000.000	150.000.000.000	-
Cộng	111.150.000.000	371.150.000.000	260.000.000.000	-

(*) Khoản vay theo hợp đồng vay vốn ngắn hạn số : 3112/HĐVV/ANPHA-BG ngày 31/12/2019, lãi suất : 12%/ năm, thời hạn : 1 năm, phương pháp bảo đảm : Tín chấp.

(**) Khoản vay theo các hợp đồng vay vốn ngắn hạn sau :

- Hợp đồng vay vốn ngắn hạn số : 0012019/HĐVV/BGG-API ngày 05/01/2019, lãi suất : 12%/ năm, hình thức bảo đảm : Tín chấp.
- Hợp đồng vay vốn ngắn hạn số : 0022019/HĐVV/BGG-API ngày 10/06/2019, lãi suất : 12%/ năm, hình thức bảo đảm : Tín chấp.
- Hợp đồng vay vốn ngắn hạn số : 0052019/HĐVV/BGG-API ngày 29/07/2019, lãi suất : 12%/ năm, hình thức bảo đảm : Tín chấp.
- Hợp đồng vay vốn ngắn hạn số : 0062019/HĐVV/BGG-API ngày 21/08/2019, lãi suất : 12%/ năm, hình thức bảo đảm : Tín chấp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

7. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Cuối năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Đầu năm
Thuế TNDN	17.116.842	17.116.842	2.117.284	2.117.284
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	94.866.585.000	94.866.585.000	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	17.116.842	94.886.701.842	94.871.702.284	2.117.284

8. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Lãi vay - Công ty CP Châu Á Thái Bình Dương	2.485.966.667	-
Lãi vay - Công ty CP Đầu tư IDJ Việt Nam	28.333.333	-
Cộng	2.514.300.000	-

9. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	LNST chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.000.000.000.000	3.068.493	1.000.003.068.493
Lãi trong năm trước	-	5.400.644	5.400.644
Số dư cuối năm trước	1.000.000.000.000	8.469.137	1.000.008.469.137
Lãi trong năm nay	-	68.370.250	68.370.250
Số dư cuối năm nay	1.000.000.000.000	76.839.387	1.000.076.839.387

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Nguyễn Hoàng Linh	650.000.000.000	650.000.000.000
Phạm Duy Hưng	349.900.000.000	349.900.000.000
Lục Thanh Tùng	100.000.000	100.000.000
Cộng	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

9. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu (tiếp theo)

Vốn điều lệ và vốn đầu tư

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 1, ngày 20 tháng 12 năm 2018 vốn điều lệ của Công ty là 1.000.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn đã góp	
	VND	%	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Nguyễn Hoàng Linh	650.000.000.000	65,00%	650.000.000.000	650.000.000.000
Phạm Duy Hưng	349.900.000.000	34,99%	349.900.000.000	349.900.000.000
Lục Thanh Tùng	100.000.000	0,01%	100.000.000	100.000.000
Cộng	1.000.000.000.000	100,00%	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000

Toàn bộ vốn điều lệ được các cổ đông góp bằng tiền.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng, tiền cho vay	13.262.178	28.276.350
Lãi bán Các khoản đầu tư	333.500.000	-
Cộng	346.762.178	28.276.350

2. Chi phí tài chính

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Phí lưu ký chứng khoán	2.664.762	-
Chi phí tài chính khác	8.965.620	-
Cộng	11.630.382	-

3. Chi phí khác

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Tiền phạt vi phạm hành chính	97.116	-
Cộng	97.116	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp theo yếu tố

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài và khác	246.547.588	18.525.545
Cộng	249.547.588	21.525.545

5. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lợi nhuận/ (Lỗ) trước thuế	85.487.092	6.750.805
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng : Các khoản chi phí không được khấu trừ	97.116	-
Thu nhập tính thuế	85.584.208	6.750.805
Thuế suất	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành	17.116.842	1.350.161

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp	68.370.250	5.400.644
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	68.370.250	5.400.644
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	100.000.000	100.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	0,68	0,05

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Công ty cổ phần Đầu tư BG Group được đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn APEC Group theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 3 ngày 07 tháng 08 năm 2020.

Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

6. Những thông tin khác

Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong năm Công ty không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu



Kế toán trưởng



Lê Thị Hồng Hạnh

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2020

Chủ tịch HĐQT



Hàn Kông Khanh

